

Số: 4906 /STC-TH
V/v chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn
tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025
HĐND tỉnh

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 309/HĐND ngày 16/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; được sự phân công của UBND tỉnh tại Văn bản số 5175/UBND-TH₁ ngày 17/7/2025, Sở Tài chính báo cáo nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. Nội dung: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết tình hình triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh đến nay như thế nào? Trong bối cảnh kết thúc chính quyền cấp huyện; phạm vi, ranh giới, tên gọi cấp xã thay đổi đã ảnh hưởng như thế nào đến việc triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh? Giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

1. Tình hình triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh

Hà Tĩnh là địa phương thứ 02 của cả nước hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 và phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 696/QĐ-TTg, ngày 18/7/2024. Sau khi quy hoạch được phê duyệt, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai đồng bộ Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh, bước đầu đạt một số kết quả tích cực:

(1). Tổ chức thành công Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh và xúc tiến đầu tư vào Hà Tĩnh¹; đồng thời triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nội dung quy hoạch tỉnh để người dân, cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước được biết để tìm hiểu, nghiên cứu đầu tư; tạo sự đồng thuận, tham gia thực hiện và giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

¹Hội nghị có sự tham gia của hơn 700 đại biểu và được kết nối trực tuyến tới hơn 270 điểm cầu đến các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các huyện, thị, thành phố và tất cả xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh Hà Tĩnh. Tại Hội nghị có 15 dự án được ký kết với tổng mức đầu tư gần 10 nghìn tỷ đồng; 25 bản ghi nhớ hợp tác với tổng mức đầu tư hơn 210 nghìn tỷ đồng.

(2) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch. Chỉ đạo triển khai rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh. Đến nay đã phê duyệt **24** quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch phân khu triển khai quy hoạch tỉnh; phê duyệt Quy hoạch quảng cáo ngoài trời tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, định hướng đến 2035. Trước khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện để phù hợp với quy hoạch tỉnh. Hiện đang tập trung điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo²; điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Vũng Áng³...

(3) Hoàn thiện và triển khai cơ chế, chính sách thực hiện quy hoạch tỉnh. Hệ thống các cơ chế, chính sách được tập trung xây dựng và triển khai tương đối toàn diện, hỗ trợ trên tất cả các lĩnh vực, góp phần triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh. Giai đoạn 2021-2025 triển khai thực hiện 43 chính sách với tổng nguồn lực bố trí 6.185 tỷ đồng (nguồn ngân sách nhà nước 5.969 tỷ đồng, huy động xã hội hóa 216 tỷ đồng).

(4) Huy động đa dạng nguồn lực đầu tư phát triển 04 ngành kinh tế trọng điểm⁴, 3 trung tâm đô thị⁵, 3 hành lang kinh tế⁶, 1 trung tâm động lực tăng trưởng⁷ và các ngành, lĩnh vực, dự án ưu tiên đầu tư tại Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh. Giai đoạn 2021-2025, đã chấp thuận chủ trương đầu tư trên 130 dự án với tổng vốn đầu tư hơn 100.000 tỷ đồng; trong đó, có một số dự án quy mô lớn đã hoàn thành đi vào hoạt động như: Các nhà máy sản xuất Pin, ô tô của Tập đoàn Vingroup, Nhiệt điện Vũng Áng II... và nhiều nhà đầu tư chiến lược, các Tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước đang nghiên cứu đề xuất các dự án lớn tại Khu kinh tế Vũng Áng⁸.

² Đồ án Quy hoạch đã được Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng cho ý kiến; ngày 27/6/2025, Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 5979/BXD-QHKT đề nghị rà soát, bổ sung hồ sơ đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

³ Bộ Xây dựng đã có Báo cáo thẩm định số 133/BC-BXD ngày 02/7/2025 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung KKT Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2050.

⁴ Công nghiệp luyện thép, công nghiệp hỗ trợ, chế tạo sau thép và sản xuất điện; nông, lâm nghiệp và thủy sản; dịch vụ logistics; du lịch.

⁵ Trung tâm đô thị xung quanh thành phố Hà Tĩnh, trong đó thành phố Hà Tĩnh là hạt nhân và các đô thị vệ tinh kết nối thành phố Hà Tĩnh, gồm: thị trấn Thạch Hà, thị trấn Cẩm Xuyên và thị trấn Lộc Hà.

⁶ Hành lang kinh tế đồng bằng ven biển gắn với quốc lộ 1, cao tốc Bắc Nam và đường ven biển; Hành lang kinh tế dọc quốc lộ 8 từ thị xã Hồng Lĩnh đến Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế cầu Treo; Hành lang kinh tế trung du và miền núi phía Tây gắn với đường Hồ Chí Minh.

⁷ Khu kinh tế Vũng Áng với hạt nhân là Khu liên hợp gang thép Formosa, cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương.

⁸ Kho khí LNG (tổng vốn đầu tư 27.000 tỷ đồng), Nhà máy điện khí (50.000 tỷ đồng), Cảng quốc tế Sơn Dương (50.000 tỷ đồng), Nhà máy sản xuất thép không gỉ (9.800 tỷ đồng), dự án khu dân cư nông thôn làng sinh thái ven biển thị xã Đan Hải (15.200 tỷ đồng)...

(5). Tăng cường các hoạt động hợp tác liên kết vùng⁹; phối hợp với các bộ, ngành trung ương, các địa phương trong vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách của vùng và những đề án trọng tâm, trọng điểm tạo đột phá cho phát triển tỉnh, vùng và ngành (cả nước).

2. Ảnh hưởng của việc thay đổi đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đến việc thực hiện quy hoạch

Việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa chiến lược trong việc kiến tạo không gian phát triển mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương. Tuy nhiên, việc kết thúc chính quyền cấp huyện, điều chỉnh địa giới, tên gọi cấp xã trong ngắn hạn đã và đang có những tác động nhất định đến việc triển khai Quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- **Ảnh hưởng đến nội dung và định hướng trong Quy hoạch tỉnh:** Việc thay đổi địa giới hành chính làm thay đổi phạm vi ranh giới tự nhiên, dân cư,.. giữa các vùng trong tỉnh, đặt ra yêu cầu rà soát, điều chỉnh lại cấu trúc không gian phát triển, định hướng phân vùng chức năng và các vùng động lực trong Quy hoạch tỉnh. Đồng thời, ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung của các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn.

- **Về tổ chức thực hiện quy hoạch:** Một số địa phương mới sáp nhập đang trong quá trình kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ nên phần nào ảnh hưởng đến việc phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ công tác rà soát, cập nhật nội dung quy hoạch cũng như triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch.

- **Về phân bổ nguồn lực:** Việc thay đổi địa bàn quản lý ảnh hưởng đến quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư công, kế hoạch sử dụng đất, phân bổ ngân sách và các dự án ưu tiên theo vùng không gian phát triển đã xác định.

3. Giải pháp trong thời gian tới

Để đảm bảo hiệu quả triển khai Quy hoạch tỉnh trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo một số giải pháp trọng tâm sau:

(1). Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và hệ thống hành chính mới. Trong đó, yêu cầu cần đổi mới tư duy trong công tác xây dựng quy hoạch, Quy hoạch tỉnh phải được xác lập là công cụ định hướng chiến lược về không gian phát triển tổng thể; các nội dung cụ thể sẽ do các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn cụ thể hóa. Trên cơ sở đó, nội dung rà soát, điều chỉnh không chỉ bao gồm cập nhật địa giới hành chính, mà còn cần xem xét lại về quan điểm, mục

⁹ Năm 2022: ký kết hợp tác giữa 3 tỉnh Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh; ký kết thỏa thuận liên kết phát triển du lịch giữa TP. Hà Nội, Hồ Chí Minh và vùng Bắc Trung Bộ. Năm 2023, ký kết hợp tác giữa TP. Hồ Chí Minh và 6 tỉnh Bắc Trung bộ; ký kết hợp tác với Hưng Yên...

tiêu, các định hướng lớn tạo đột phá phát triển, phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, phương án tổ chức không gian lãnh thổ, phân bổ, khoanh vùng đất đai, danh mục dự án ưu tiên đầu tư,.. gắn với lộ trình triển khai các dự án trọng điểm, ưu tiên đầu tư trên địa bàn như: các khu, cụm công nghiệp quy mô lớn, logistics; hạ tầng giao thông kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp, du lịch, cửa khẩu với hệ thống đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, quốc lộ 1A, đường quốc lộ ven biển, đường sắt Vũng Áng - Lào, hạ tầng khu vực ga đường sắt tốc độ cao (theo mô hình TOD)... Đồng thời, tiếp tục cập nhật các quy hoạch cấp trên để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và đúng thứ bậc trong hệ thống quy hoạch.

(2) *Khẩn trương tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, nông thôn*¹⁰ và các quy hoạch có liên quan để phù hợp với địa giới hành chính, không gian phát triển mới của các xã, phường sau sáp nhập; nhất là đối với các địa phương có nhu cầu bức thiết phục vụ triển khai các dự án quan trọng như tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

(3) *Đẩy mạnh liên kết vùng và hợp tác phát triển*, tăng cường phối hợp với các địa phương lân cận trong việc xây dựng cơ chế liên kết vùng, nhất là thúc đẩy hình thành cụm liên kết ngành kinh tế biển Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Trị¹¹.

(4) *Tiếp tục nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ triển khai quy hoạch*. Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án; rà soát, đánh giá cơ chế chính sách giai đoạn 2020-2025, ban hành chính sách mới 2026-2030 theo hướng tập trung, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Đồng thời đẩy mạnh huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách, xã hội hóa đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt, nhất là đối với các dự án hạ tầng trọng điểm, vùng động lực, khu vực được ưu tiên phát triển.

(5) *Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh*; tập trung cải thiện thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án công nghiệp trọng điểm như Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II, LNG Vũng Áng III, Nhà máy sản xuất ô tô điện, các dự án đầu tư hạ tầng và các dự án sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xúc tiến triển khai các dự án mới. Phát huy hiệu quả các Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư, giải quyết vướng mắc, xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng kéo dài.

(6) *Tăng cường thu hút, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác quy hoạch*. Xây dựng đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về quy hoạch đủ về số

¹⁰ Trong 69 xã, phường, có 67 xã, phường có thay đổi về ranh giới, định hướng quy hoạch, trừ xã Sơn Kim 1 và Sơn Kim 2.

¹¹ Theo Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh đến năm 2030.

lượng, phù hợp về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn cho các địa phương cấp xã về công tác quy hoạch, đảm bảo vận hành, quản lý thông suốt, hiệu quả.

(7) Xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ về Quy hoạch nhằm phục vụ quản lý dữ liệu thông tin về quy hoạch trên địa bàn tỉnh; ứng dụng rộng rãi hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch.

(8) Về công tác đánh giá việc thực hiện quy hoạch tỉnh: Định kỳ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch tỉnh so với mục tiêu, chỉ tiêu và định hướng phát triển đã đề ra; kịp thời phát hiện những bất cập, chồng chéo, mâu thuẫn để đề xuất cơ chế điều chỉnh phù hợp.

II. Nội dung: Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong số hơn 1.671 tỷ đồng dự toán ngân sách cho các Đề án, chính sách năm 2024, tỷ lệ giải ngân mới đạt 55%; nhiều chính sách quan trọng đã được bố trí kinh phí nhưng tỉ lệ giải ngân thấp (như nhóm chính sách y tế - dân số 20%; chính sách phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp 20%; chính sách phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã 22%; Chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025,...). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Trong giai đoạn 2021-2025, hệ thống các đề án, cơ chế, chính sách (gọi tắt là chính sách) hỗ trợ của tỉnh Hà Tĩnh tương đối toàn diện, hỗ trợ trên tất cả các lĩnh vực, đã góp phần giải quyết các vấn đề an sinh, xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Năm 2024, ngân sách tỉnh bố trí 1.671 tỷ để thực hiện 43 đề án, chính sách, trong đó một số chính sách tỷ lệ giải ngân đạt tỷ lệ khá như *Chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022-2025*¹²; *Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025*¹³; *Chính sách quy định Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*; mức hỗ trợ hàng tháng của người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố¹⁴; Đề án bảo đảm an ninh nông thôn, đô thị phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hà Tĩnh¹⁵; Đề án nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh¹⁶;..

Bên cạnh đó, một số chính sách có tỷ lệ giải ngân đạt thấp như ý kiến của

¹² Theo các Nghị quyết số: 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021; 124/2024/NQ-HĐND ngày 04/5/2024 của HĐND tỉnh (tỷ lệ giải ngân 75%).

¹³ Theo các Nghị quyết số: 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021; 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh (tỷ lệ giải ngân 56%).

¹⁴ Theo Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh (tỷ lệ giải ngân 92%).

¹⁵ Theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh (tỷ lệ giải ngân 100%);

¹⁶ Theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh (tỷ lệ giải ngân 100%).

cử tri đã nêu như: *Nhóm Chính sách Y tế, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2021-2030*¹⁷ (giải ngân đạt 15%); *Chính sách phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp*¹⁸ (giải ngân đạt 8%); *Chính sách, Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã*¹⁹ (giải ngân đạt 35%);

1. Về nguyên nhân tỷ lệ giải ngân các chính sách năm 2024 đạt tỷ lệ thấp chủ yếu do:

- Một số nội dung của chính sách xây dựng không phù hợp với yêu cầu thực tiễn, quá trình triển khai không phát sinh nội dung hỗ trợ (*như phát triển công nghiệp hỗ trợ và hỗ trợ hạ tầng cụm công nghiệp do doanh nghiệp đầu tư; chính sách hỗ trợ người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại hợp tác xã,...*); một số chính sách dự toán bố trí cao hơn nhu cầu thực tế (*như Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm; Chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; ...*).

- Một số nội dung thuộc các chính sách có thời gian thực hiện dài, quy trình thực hiện qua nhiều khâu (*đặc biệt là quy trình về mua sắm trang thiết bị; quy trình về thực hiện đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo hình thức đầu tư công, một số chính sách hỗ trợ toàn bộ kinh phí sau khi hoàn thành, nghiệm thu...*) dẫn đến không kịp thời bố trí hoặc bố trí nhưng không đủ điều kiện giải ngân.

2. Về trách nhiệm và giải pháp

Các chính sách tỷ lệ giải ngân thấp có trách nhiệm của các Sở và các địa phương trong việc xây dựng, tuyên truyền và tổ chức thực hiện chính sách (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Năm 2025, các sở ngành và các địa phương đã chủ động hơn trong triển khai thực hiện các chính sách, một số chính sách (*như chính sách y tế công lập, chính sách đảm bảo cơ sở vật chất trong lĩnh vực giáo dục,...*) đã được phân bổ ngay từ đầu năm, để đảm bảo tính chủ động cho các đơn vị, địa phương khi triển khai.

Trong thời gian tới (dự kiến trong tháng 10/2025), cần rà soát đánh giá lại kết quả thực hiện các đề án, cơ chế, chính sách trong giai đoạn 2021-2025 để định hướng, xây dựng hệ thống đề án, cơ chế chính sách cho giai đoạn 2026-2023. Hệ thống cơ chế, chính sách cho giai đoạn 2026-2030 cần xây dựng theo hướng tinh gọn, trọng tâm lĩnh vực, thiết thực hiệu quả gắn với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội và mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, phù hợp với việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.

¹⁷ Theo Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 71/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

¹⁸ Theo Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

¹⁹ Theo Nghị quyết 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh.

Đồng thời, giao các Sở, ngành chủ trì chính sách, các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kịp thời, đảm bảo hoàn thành kế hoạch chính sách được giao, không để tình trạng giải ngân thấp như thời gian qua.

III. Nội dung: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết giải pháp cụ thể để khắc phục khó khăn; khai thác tiềm năng, lợi thế và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các xã, phường sau sáp nhập.

Trả lời:

Việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa chiến lược trong việc kiến tạo không gian phát triển mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương. Thực hiện chủ trương của Trung ương, tỉnh đã thực hiện kết thúc mô hình chính quyền cấp huyện và tiến hành sắp xếp lại 209 đơn vị hành chính cấp xã thành 69 xã, phường và đi vào hoạt động chính thức từ ngày 01/7/2025.

1. Kết quả trong giai đoạn đầu của vận hành địa phương 02 cấp

Sau giai đoạn vận hành thử nghiệm hết sức khẩn trương, bài bản, các xã, phường của tỉnh Hà Tĩnh đã đi vào vận hành đảm bảo thông suốt, kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy và thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo không gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân. Việc phân cấp, phân quyền đã bước đầu phát huy hiệu quả, giúp cấp xã chủ động xử lý công việc, rút ngắn quy trình, nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu lực điều hành của chính quyền cơ sở. Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã được triển khai đồng bộ, hầu hết hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng và trước hạn. Công tác tuyên truyền được các địa phương quan tâm thực hiện tốt, tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thể hiện tinh thần trách nhiệm, năng động, thích nghi nhanh với nhiệm vụ mới, từng bước nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn chuyển đổi.

2. Khó khăn, vướng mắc

Quá trình triển khai thực hiện, ghi nhận một số khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương trong giai đoạn đầu vận hành như:

- Khối lượng công việc lớn, thời gian triển khai gấp rút, nhiều nhiệm vụ cấp bách phải thực hiện đồng thời trong khi các quy định, khung pháp lý còn chưa đồng bộ, gây lúng túng cho các cơ quan, đơn vị.

- Tại một số địa phương công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã xuất hiện tình trạng thừa, thiếu cục bộ; đặc biệt là thiếu công chức có chuyên môn phù hợp trong các lĩnh vực như công nghệ thông tin, tài chính - kế toán, giáo dục, đất đai...

- Cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin ở một số xã, phường chưa đáp ứng yêu cầu, nhiều địa phương chưa có trụ sở làm việc tập trung; trang thiết bị được điều chuyển từ các xã cũ không đồng đều về chất lượng, còn thiếu các thiết bị thiết yếu phục vụ hành chính công.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn vướng mắc do thiếu hướng dẫn cụ thể của Trung ương. Công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu hành chính gặp nhiều khó khăn do khối lượng lớn, thiếu nguồn lực. Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch nhiều chức năng chưa được bổ sung, hoàn thiện kịp thời theo nhu cầu xử lý công việc của UBND cấp xã.

- Việc chưa lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị (các phường mới), nông thôn (các xã mới) và các quy hoạch có liên quan cũng gây một số khó khăn trong việc xác định định hướng phát triển, phân bổ nguồn lực và thu hút đầu tư.

- Triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2025 còn vướng mắc, do thời gian thực hiện ngắn, nguồn thu chưa ổn định; việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn giữa cấp huyện và tỉnh cần thời gian rà soát, trong khi khối lượng dự án bản giao lớn (trên 1.100 dự án), gây áp lực lớn cho quá trình tiếp nhận và tổ chức thực hiện.

3. Giải pháp khai thác tiềm năng, lợi thế và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các xã, phường sau sáp nhập.

Để kịp thời khắc phục những khó khăn nêu trên, nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, dư địa mới sau sáp nhập, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhóm giải pháp trọng tâm sau:

(1). Về giải pháp khắc phục khó khăn, ổn định tổ chức sau sáp nhập

- Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp xã đảm bảo đúng quy định. Tiếp tục triển khai, hướng dẫn các văn bản của Chính phủ, bộ, ngành liên quan đến việc xử lý thẩm quyền của cấp huyện, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Từ đó, xác định rõ vai trò, vị trí và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; thực hiện hiệu quả việc phân cấp, phân quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã, đề cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương cơ sở.

- Kịp thời đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nghiên cứu tham mưu tuyển dụng công chức cho chính quyền cấp xã ở những đơn vị gặp khó khăn trong việc bố trí nhân sự nhất là đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tiếp tục rà soát việc bố trí trụ sở, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm các điều kiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp; bảo đảm nguồn lực để chính quyền địa phương cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, uỷ quyền, đặc biệt ưu tiên quan tâm trước mắt đến Trung tâm

phục vụ hành chính công cấp xã, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận dịch vụ công.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, nhằm thích ứng nhanh yêu cầu tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Tổ chuyển đổi số cộng đồng; tuyên truyền người dân các nội dung chuyển đổi số, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số. Hoàn thành rà soát về hiện trạng kết nối, chia sẻ dữ liệu; ban hành danh mục cơ sở dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung của các ngành, lĩnh vực; triển khai Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở của tỉnh; xây dựng Khung kiến trúc chính quyền điện tử 4.0.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu của việc sáp nhập và phát triển đơn vị hành chính mới. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong việc vận động Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

(2). Về giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong dài hạn

- Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao nhất trong hành động của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc triển khai thực hiện hiệu quả bộ tứ Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị, gồm: Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thực thi pháp luật, tháo gỡ điểm nghẽn pháp lý và Nghị quyết 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế.

- Khẩn trương tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, nông thôn²⁰ và các quy hoạch có liên quan để phù hợp với địa giới hành chính, không gian phát triển mới của các xã, phường sau sáp nhập; nhất là đối với các địa phương có nhu cầu bức thiết phục vụ triển khai các dự án quan trọng như tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho người dân doanh nghiệp. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, chú trọng hợp tác công - tư trong các dự án hạ tầng đô thị, giao thông, và y tế, phù hợp với mô hình đầu tư công - quản lý tư. Kêu gọi vốn ODA và FDI cho các dự án thích ứng biến đổi khí hậu, hạ tầng logistics, với mục tiêu thu hút thêm các dự án ODA và FDI lớn giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án; rà soát, đánh giá cơ chế chính sách tỉnh giai đoạn 2020-2025, ban hành chính sách mới 2026-2030 theo hướng tập trung, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển trong

²⁰ Trong 69 xã, phường, có 67 xã, phường có thay đổi về ranh giới, định hướng quy hoạch, trừ xã Sơn Kim 1 và Sơn Kim 2.

giai đoạn mới. Tập trung xây dựng các cơ chế tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển, các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có các cơ chế đủ mạnh thu hút, khuyến khích xã hội hóa trong giáo dục, y tế, văn hóa, giảm gánh nặng chi ngân sách. Thu hút nhân tài ngoài công chức tham gia quản lý, tư vấn dự án khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, có cơ chế trả lương, thưởng cạnh tranh, dựa trên sản phẩm cụ thể.

- Phát huy tiềm năng kinh tế và phát triển sản phẩm đặc trưng địa phương; tập trung hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ và thúc đẩy liên kết vùng. Đối với các xã có lợi thế về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề..., cần phát triển mô hình du lịch gắn với bản sắc văn hóa, góp phần tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân.

IV. Nội dung: Những năm qua, các chỉ số như PAR INDEX (chỉ số cải cách hành chính), PAPI (chỉ số hiệu quả quản trị công cấp tỉnh), SIPAS (chỉ số hài lòng của người dân),... cơ bản ổn định, đứng top đầu toàn quốc. Tuy nhiên, chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) lại biến động và ở mức thấp (năm 2020: xếp thứ 21/63, năm 2021: xếp thứ 27/63, năm 2022: xếp thứ 18/63, năm 2023: xếp thứ 54/63); năm 2024, xếp thứ 46/63 (nguồn: <https://hatinh.gov.vn/ha-tinh-tang8-bac-tren-bang-xep-hang-chi-so-pci-nam-2024>)...trong đó, một số chỉ số thành phần thấp và rất thấp, như: (1) Chi phí thời gian xếp thứ 41/63, (2) Tỉnh minh bạch xếp thứ 41/63, (3) Cạnh tranh bình đẳng xếp thứ 54/63, đặc biệt là chỉ tiêu Tiếp cận đất đai xếp thứ 63/63. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp cụ thể để cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Trả lời:

1. Về kết quả đạt được

Công tác cải thiện môi trường đầu tư luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo điều hành của tỉnh. Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản chỉ đạo các Sở, ban, ngành và địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; tổ chức các cuộc đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh và doanh nghiệp; thành lập các tổ công tác nhằm hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho các dự án đầu tư...

Theo đó, các chỉ số liên quan đến công tác cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính đạt nhiều kết quả tích cực: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 đạt 66,16 điểm, tăng 2,4 điểm (tăng 8 bậc so với năm 2023)²¹; chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 6 cả nước (tăng 1 bậc so với năm 2023), thứ hai khu vực Bắc Trung bộ; chỉ số CCHC (PARINDEX) xếp thứ 15 cả nước (tăng 3 bậc so với năm 2023), thứ 2 khu vực Bắc Trung bộ; chỉ số Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ

²¹ Đứng thứ 4/6 các tỉnh Bắc Trung Bộ

của cơ quan hành chính (SIPAS) năm 2024 đạt 85,17%, xếp 16/63 tỉnh thành và xếp thứ 3 khu vực Bắc Trung bộ.

Cùng với cải thiện môi trường đầu tư, nhiệm vụ thu hút đầu tư cũng được các cấp, các ngành quan tâm, thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước. Giai đoạn 2021-2025, đã chấp thuận chủ trương đầu tư trên 130 dự án với tổng vốn đầu tư hơn 100.000 tỷ đồng; trong đó, có một số dự án quy mô lớn đã hoàn thành đi vào hoạt động như: Các nhà máy sản xuất Pin, ô tô của Tập đoàn Vingroup, Nhiệt điện Vũng Áng II... và nhiều nhà đầu tư chiến lược, các Tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước đang nghiên cứu đề xuất các dự án lớn tại Khu kinh tế Vũng Áng²².

Chỉ số PCI năm 2024 cho thấy hầu hết các tỉnh, thành đều có sự biến động về điểm số, với cả chiều hướng tăng và giảm. Hà Tĩnh ghi nhận mức tăng điểm tích cực trong bảng xếp hạng (tăng 8 bậc so với năm 2023), thể hiện những nỗ lực cải cách của tỉnh đã được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận.

Tuy vậy, trong 10 chỉ số thành phần của PCI, vẫn còn một số chỉ số có thứ hạng thấp như: Tiếp cận đất đai (xếp thứ 63/63); cạnh tranh bình đẳng (xếp thứ 54/63); chi phí không chính thức (xếp thứ 61/63)...

2. Nguyên nhân

(1). Nguyên nhân khách quan

- Tình hình kinh tế toàn cầu không ổn định, lạm phát tăng cao đã làm giảm sức tiêu thụ hàng hóa của các doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của nhiều địa phương, trong đó có Hà Tĩnh. Doanh nghiệp phải đối mặt với chi phí sản xuất gia tăng, từ đó ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh trên một số lĩnh vực chưa hoàn chỉnh; còn có sự chồng chéo, vướng mắc chưa phù hợp với thực tế gây khó khăn trong việc áp dụng và xử lý các vướng mắc cho các doanh nghiệp; một số quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ doanh nghiệp chưa đầy đủ, chi tiết dẫn đến khó khăn trong việc thực thi, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của doanh nghiệp.

- Mức độ am hiểu pháp luật, các chính sách, quy định của nhà nước của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế dẫn đến việc thực hiện các quy định về hồ sơ, TTHC còn chậm. Một số doanh nghiệp được chọn tham gia đánh giá PCI chưa có đầy đủ thông tin về tình hình phát triển KTXH của tỉnh cũng như các cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, dẫn đến những đánh giá chưa thực sự khách quan về môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

²² Kho khí LNG (tổng vốn đầu tư 27.000 tỷ đồng), Nhà máy điện khí (50.000 tỷ đồng), Cảng quốc tế Sơn Dương (50.000 tỷ đồng), Nhà máy sản xuất thép không gỉ (9.800 tỷ đồng), dự án khu dân cư nông thôn làng sinh thái ven biển thị xã Đan Hải (15.200 tỷ đồng)...

- Số lượng phản hồi mẫu phiếu khảo sát chỉ số PCI của các doanh nghiệp đạt thấp; chưa phản ánh khách quan, đầy đủ các thông tin khảo sát, đánh giá. Theo thống kê từ VCCI chi nhánh Thanh Hoá - Nghệ An - Hà Tĩnh, đối với tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ phản hồi khảo sát doanh nghiệp tư nhân tại địa phương đối với chỉ số PCI năm 2023 chỉ đạt khoảng 25%, năm 2024 đạt khoảng 29%.

(2). Nguyên nhân chủ quan

- Một số cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức chưa thực hiện đầy đủ, trách nhiệm, quyết tâm trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, chưa chủ động và linh hoạt trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp;

- Các sở, ngành và địa phương chưa chủ động phân tích, đánh giá sâu các chỉ số giảm điểm để xác định rõ nhóm nguyên nhân cụ thể của việc giảm điểm và đưa ra các giải pháp cải thiện từng chỉ số, từng nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị...

- Sự phối hợp giữa các Sở ngành và địa phương chưa tốt dẫn đến việc xây dựng và cập nhật các loại quy hoạch, kế hoạch lĩnh vực đất đai còn có sai sót; cập nhật thiếu nhu cầu sử dụng đất và sai vị trí thể hiện trên bản đồ của một số công trình, dự án, ảnh hưởng đến việc tiếp cận đất đai, mở rộng kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Giải pháp trong thời gian tới.

Để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, góp phần cải thiện, nâng cao điểm số và thứ hạng của Chỉ số PCI Hà Tĩnh năm 2025 và những năm tiếp theo, cần tập trung vào một số giải pháp, cụ thể như sau:

(1) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân; gắn trách nhiệm của từng bộ phận, cán bộ công chức, viên chức trong việc thực thi công vụ với công tác hỗ trợ doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, kiến tạo phát triển.

(2) Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp trong khởi sự kinh doanh và thực hiện các quy định của nhà nước. Nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và trung tâm hành chính công cấp xã; nghiên cứu, rà soát, cải tiến ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu từ tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ và trả kết quả nhanh chóng cho tổ chức, cá nhân; hạn chế tối đa việc doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần; khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết TTHC.

(3) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ công chức trong thực thi công vụ, đặc biệt đối với các nội dung liên quan đến doanh nghiệp. Đề cao tính năng động, sáng tạo, khả năng áp dụng và trách nhiệm tiên phong của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; duy trì

gặp gỡ, đối thoại trực tiếp doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp;

(4) Đẩy nhanh tiến độ công tác lập, điều chỉnh các loại quy hoạch; kịp thời công khai các quy hoạch sau khi được phê duyệt thông qua nhiều hình thức phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi tra cứu, tìm hiểu của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp nhằm tạo quỹ đất sạch thu hút các nhà đầu tư thứ cấp.

(5) Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng; rà soát, thống kê và thu hồi đất của các dự án chậm triển khai, không đưa đất vào sử dụng theo quy định của pháp luật; có giải pháp cụ thể đối với các dự án chậm triển khai do nguyên nhân khách quan để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp tục triển khai, tránh lãng phí tài nguyên đất. Đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cụ thể; đơn giản hóa thủ tục hành chính về đất đai đặc biệt là thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu quản lý đất đai.

Trên đây là báo cáo của Sở Tài chính về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh; trân trọng kính gửi tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLN, DNĐT, TH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hiếu